

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp ĐCN 4 K10 Mã lớp học 27,162 Lý thuyết

Môn học: **DMH17** Anh văn chuyên ngành

Giáo viên: Trần Tiến Đức

Số đơn vị học trình: **3**

Ngày thi 28/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182456	Đinh Quang Anh	28/01/2000	6		Anh	
2	CD182933	Nguyễn Tuấn Anh	29/04/2000	4		Anh	
3	CD172584	Nguyễn Việt Anh	12/07/1999				Vắng
4	CD182819	Phạm Quang Thạch Anh	20/09/2000	3		Anh	
5	CD182380	Đoàn Việt Cường	12/12/2000	4		Cường	
6	CD182735	Hoàng Văn Cường	01/09/1994	5		Cường	
7	CD182409	Lê Quý Cường	01/05/1999	5		Cường	
8	CD182142	Hoàng Văn Đô	18/04/2000	5		Đo	
9	CD182905	Nguyễn Trọng Đông	14/05/2000	9		Đông	
10	CD182202	Nguyễn Gia Đức	11/02/2000	6		Đức	
11	CD182137	Phùng Văn Đức	06/11/1999	4		Đức	
12	CD182962	Lê Văn Dũng	04/09/2000	5		Dũng	
13	CD182376	Ngô Quốc Dũng <i>huy</i>	21/10/2000	3		Dũng	K' tính lại thi'
14	CD182676	Nguyễn Tùng Dương	10/10/2000	5		Dương	
15	CD182644	Lê Thành Duy	28/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
16	CD183155	Lê Đức Hạnh	06/07/1999	6		Hạnh	
17	CD182213	Bùi Huy Hiếu	29/12/1999	4		Hiếu	
18	CD182129	Phùng Minh Hiếu	15/12/2000	5		Hiếu	
19	CD182227	Tạ Đình Hồng	25/10/1997	7		Hồng	
20	CD171234	Nguyễn Văn Hưởng	20/08/1999				Vắng
21	CD182579	Đinh Phú Cường Huy	25/07/2000	6		Huy	
22	CD182279	Vũ Đức Huy	27/06/2000	4		Huy	
23	CD182804	Hà Trung Kiên	11/03/2000	7		Kiên	
24	CD182479	Trần Trung Kiên	04/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí <i>28/12/2019</i>			
25	CD182404	Đinh Bảo Linh	01/02/2000	4		Linh	
26	CD182745	Ngô Đức Mạnh	22/12/2000	6		Mạnh	
27	CD180788	Tạ Tiến Phong	08/09/2000	8		Phong	
28	CD182164	Dương Văn Quang	18/11/2000	7		Quang	
29	CD182772	Nguyễn Đình Quang	11/04/2000	4		Quang	
30	CD182633	Trần Đức Tài	03/05/2000	4		Tài	
31	CD182740	Đoàn Minh Thắng	12/09/2000	9		Thắng	
32	CD182069	Nguyễn Mạnh Thắng	14/06/2000	4		Thắng	
33	CD182374	Chu Mạnh Thành	02/01/2000	7		Thành	
34	CD182220	Nguyễn Đăng Thìn	29/04/2000	4		Thìn	
35	CD182395	Nguyễn Văn Thủy	06/03/2000	5		Thủy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182554	Đinh Thế Tiến	12/10/2000	5		Tiến	
37	CD182406	Nguyễn Văn Tú	05/10/2000	4		Tú	
38	CD182388	Nguyễn Nam Tuấn	25/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí HP 20/12/19			
39	CD183150	Trần Minh Tuấn	23/10/2000	4		Tuấn	
40	CD182417	Tạ Tài Tuệ	16/12/2000	4		Tuệ	
41	CD182512	Lê Thanh Tùng	22/04/2000	5		Tùng	
42	CD182241	Nguyễn Văn Vũ	13/10/2000	5		Vũ	
43	CD182802	Trần Viết Xuân	13/10/2000	3		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 38

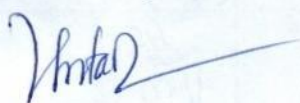
Số sinh viên đạt: 22

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

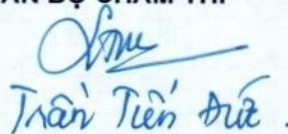
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

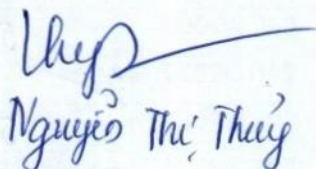

Trần Tiến Đức

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA



CÁN BỘ COI THI 2


Nguyễn Thị Thuý